

Số: /KH-THPTMĐC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH **Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025**

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học qua mạng;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT đã sửa đổi và bổ sung một số nội dung đối với môn học lịch sử;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thực hiện dân chủ cơ sở;

Căn cứ công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ tình hình thực tế, trường THPT Mạc Đĩnh Chi đề ra phương hướng nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 như sau:

B. NỘI DUNG

I. Bối cảnh, thời cơ, thách thức

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Được sự chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; sự quan tâm của chính quyền địa phương.

Được sự tín nhiệm rất cao của học sinh và Cha mẹ học sinh.

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng Khoa học công nghệ 4.0; yêu cầu triển khai các chương trình, đề án của thành phố trong hoạt động giáo dục mang tính cấp thiết, được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý giáo dục.

Yêu cầu về triển khai các chương trình, đề án của thành phố trong hoạt động giáo dục mang tính cấp thiết, được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và quản lý giáo dục. Năm học 2024 - 2025, Giáo dục Trung học Thành phố tiếp tục thực hiện các Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025; Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế Giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 3249/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030”; Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Thi đua xây dựng trường học số, Công trình 50 trường học số chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2024).

1.2. Thách thức

Nguy cơ tụt hậu trước những đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ mới.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên phải nâng cao để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Năng lực và điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin; trình độ ngoại ngữ; khả năng thích ứng, năng động của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên phải đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường và trong yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Tình hình suy thoái kinh tế thế giới và khu vực ảnh hưởng nhiều đến nền kinh tế nước ta, thu nhập của các gia đình không ổn định hoặc giảm sút, làm giảm số lượng học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có năng lực và trình độ chuyên môn vững vàng; có ý thức trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, không ngừng nâng cao trình độ.

Đội ngũ giáo viên: được đào tạo chính quy, có nhiều giáo viên lớn tuổi, giàu kinh nghiệm giảng dạy và quản lý học sinh. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, năng động, có năng lực chuyên môn tốt, thành thạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Tập thể thầy cô giáo có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình trong công tác, tận tụy với học sinh, yêu nghề, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm, tay nghề, chủ động, sáng tạo, gắn bó với nhà trường, luôn phát huy những truyền thống tốt đẹp của trường để tiếp tục xây dựng và phát triển nhà trường ngày một đi lên.

Đội ngũ nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, có tay nghề vững, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển.

Chất lượng học sinh: Học sinh có điểm đầu vào khá cao, thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hoạt động giáo dục. Đa số học sinh có ý thức vươn lên trong học tập, tích cực tham gia các phong trào thi đua, rèn luyện đạo đức tác phong. Trong những năm gần đây tỷ lệ học sinh chăm, ngoan và có học lực khá, giỏi ngày càng tăng.

Cơ sở vật chất: đủ đáp ứng được nhu cầu cho hoạt động giảng dạy, học tập.

Các tổ chức đoàn thể: Chi bộ định hướng nhiệm vụ trong tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức đoàn thể; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong đội ngũ, góp phần nâng cao về mặt nhận thức của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Công đoàn phối hợp với chính quyền làm tốt công tác thi đua, chăm lo đời sống, phát huy được quyền làm chủ của người lao động. Đoàn thanh niên với nhiều chương trình thiết thực, tạo được sân chơi lành mạnh và thu hút đoàn viên thanh niên tham gia. Hội chữ thập đỏ, Chi hội khuyến học, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội cựu giáo chức, Ban liên lạc cựu học sinh...có nhiều hoạt động thiết thực hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.2. Điểm yếu

Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một bộ phận nhỏ giáo viên còn chậm trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh theo xu hướng giáo dục trong thời đại hiện nay. Một số giáo viên đã hoàn tất chương trình sau đại học chưa phát huy cao vai trò thúc đẩy hoạt động chuyên môn của tổ. Một số giáo viên trẻ chưa phát huy được vai trò tiên phong, xung kích trong những hoạt động chung của trường.

Chất lượng học sinh: Số lượng lớp và học sinh đông, một số học sinh có phương pháp học chưa khoa học, còn ỷ lại, chưa chủ động trong việc tiếp thu, lĩnh hội tri thức.

Cơ sở vật chất: Do số lượng học sinh đông nên số phòng học vẫn chưa đáp ứng đủ mỗi lớp học một phòng. nhiều trang thiết bị cần bổ sung, thay thế.

Đội ngũ cán bộ quản lý: đã bổ sung đủ nhưng vẫn cần nhạy bén, năng động hơn trong công tác quản lý nhà trường.

Các đoàn thể: Đa số kiêm nhiệm nhiều công tác nên gặp khó khăn về thời gian, ảnh hưởng đến chất lượng công việc được giao.

2.3. Kết quả nổi bật năm học 2023 - 2024

a. Kết quả học tập và rèn luyện

KHỐI	TSHS/Nữ	Hạng kiểm		Học lực				
		Tốt	Khá	Giỏi/Tốt	Khá	TB/Đạt	Yếu/KĐạt	Kém
KHỐI 10	960/509	960 100%		867 90,31%	93 9,69%			
KHỐI 11	967/529	966 99,9%	1 0,1%	907 93,8%	59 6,1%		1 0,01%	
KHỐI 12	954/530	953 99,9%	1 0,1%	831 87,1%	119 12,5%	4 0,4%		
Toàn trường	2881/1568	2879 99,9%	2 0,1%	2605 90,42%	271 9,4%	4 0,14%	1 0,04%	

b. Kết quả học sinh giỏi

- Kỳ thi HSG 12: 02 giải nhất; 31 giải nhì; 51 giải 3.
- Kỳ thi HSG Máy tính cầm tay: 06 giải nhì; 8 giải 3.
- Kỳ thi NCKH: 02 giải nhì, 03 giải 3.
- Kỳ thi Olympic truyền thống 30/4: 05 HC vàng, 14 HC Bạc, 15 HC Đồng.
- Ngày hội Olympic TPHCM: 07 HC vàng, 06 HC Bạc, 11 HC Đồng.

c. Kết quả tham gia các hội thi, các phong trào của học sinh

- 07 HCV bóng chuyền nam, nữ; 01 HCV, 02 HCD Wushu; 04 HCD cờ tướng đồng đội.
- Giải khuyến khích đầu bếp trẻ.
- Giải Nhì toàn trại trong Hội trại truyền thống 9/1 Cụm IV năm 2024.
- Giải Khuyến khích nội dung "Trò chơi vận động" trong Hội trại truyền thống 9/1 Cụm IV năm 2024.
- Giải Khuyến khích nội dung "Nhảy múa tập thể" trong Hội trại truyền thống 9/1 Cụm IV năm 2024.
- Giải Khuyến khích nội dung "Dựng trại" trong Hội trại truyền thống 9/1 Cụm IV năm 2024.

- Tập thể tiêu biểu, điển hình thực hiện Kết luận 01-KL/TW (giai đoạn 2021 - 2024).

- 02 HS đạt học sinh 03 HS Tốt cấp Trung ương; 03 HS đạt 03 HS Tốt cấp Thành; 07 HS đạt HS 03 Tốt cấp Quận; 02 HS đạt Học sinh tiêu biểu làm theo lời Bác năm học 2023 – 2024; 03 HS đạt gương "Thanh niên tiên tiến Quận 6 làm theo lời Bác" năm 2024; 01 HS đạt Giải Ba, 01 HS đạt giải khuyến khích cuộc thi "An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai" năm học 2023 – 2024; 02 HS đạt giải Top 30 Hội thi "Đi tìm thủ lĩnh Học sinh THPT" năm học 2023 – 2024; 01 HS đạt Đã đạt danh hiệu "Gương mặt Thủ lĩnh trẻ TP.Hồ Chí Minh" năm 2023

d. Thành tích giáo viên

- + 01 Giải thưởng “Võ Trường Toàn” năm 2023.
- + 03 giáo viên nhận Bằng khen Thủ tướng Chính phủ.
- + 04 giáo viên nhận Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục.
- + 12 giáo viên nhận Bằng khen của UBND Thành phố.
- + 01 giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố.
- + 43 giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- + 06 giáo viên đạt Nhà giáo trẻ tiêu biểu Quận 6 năm 2023.
- + 02 GV đạt giải Gương "Thanh niên tiên tiến Quận 6 làm theo lời Bác" năm 2024.

- + Hội thao cụm IV: Giải 2 bóng chuyền nam; Giải 2 Giải 2 bóng bàn đồng đội; Giải 3 ném bóng vào rổ.

- + Tham gia các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam: Giải ba bóng bàn đồng đội nam; Giải ba hội thi ẩm thực “Nhà giáo với ẩm thực”.

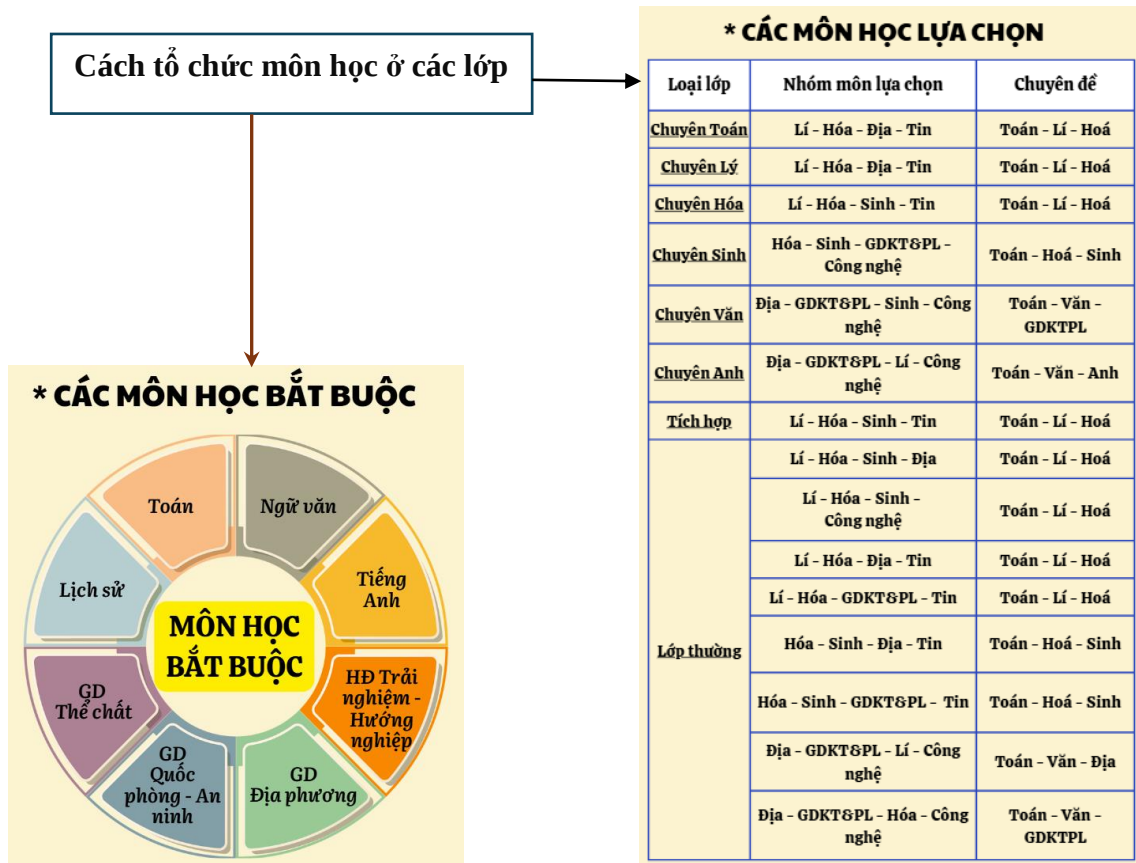
e. Thi đua tập thể năm học 2023 - 2024

- + Tập thể nhà trường: Tập thể Lao động xuất sắc.
- + Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tiêu biểu 2023
- + Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Chi đoàn giáo viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Đoàn Thanh niên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024 - 2025

Khối	Số lớp	Số học sinh	Các loại hình lớp
10	26	1047	02 lớp tích hợp; 5 lớp chuyên (Toán, Văn, Anh, Lý, Hóa+sinh); 19 lớp thường.
11	25	969	01 lớp tích hợp; 6 lớp chuyên (Toán, Văn, Anh, Lý, Hóa, sinh); 18 lớp thường.
12	24	966	6 lớp chuyên (Toán, Văn, Anh, Lý, Hóa, sinh); 18 lớp thường.
Tổng	75	2982	



- Số học sinh lưu ban học lại:

	Khối 10	Khối 11
Số lượng	0	0

- Số học sinh bảo lưu học lại :

	Khối 10	Khối 11	Khối 12
Số lượng	0	0	0

- Số học sinh hòa nhập khuyết tật

	Khối 10	Khối 11	Khối 12
Số lượng	0	0	0

3.2. Đội ngũ Cán bộ, giáo viên và nhân viên

* Giáo viên

TT	Tổ Bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				Sau ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	24	7	5	24		12	12		
2	Ngữ văn	19	17	6	19		9	10		

3	Ngoại ngữ	16	13	4	16		6	10		
4	Lịch sử	6	6	2	6		1	5		
5	GDTC	7		2	7		1	6		
6	QPAN	4	2	1	4			4		
7	Vật lí	14	6	5	14		8	6		
8	Hóa học	14	10	4	14		2	12		
9	Sinh học	7	7	3	7		2	5		
10	Địa lí	6	3	2	6		2	4		
11	GDKT&PL	6	5	2	6		1	5		
12	Tin học	6	2	3	6		1	5		
13	Công nghệ	5	5	1	5		1	4		
Tổng		134	83	40	134		46	88		

*** Cán bộ, nhân viên**

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
		Tổng	Nữ				Sau ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Lãnh đạo	3	2	3	3		3			
2	Kế toán	1	1		1				1	
3	Thủ quỹ	1	1		1			1		
4	Văn thư	1	1			1			1	
5	Thư viện	2	2		2			1		1
6	Học vụ	1	1		1			1		
7	Y tế	1	1		1					1
8	Bảo vệ	4				4				4
9	Phục vụ	7	5			7				7
10	Giám thị	4	1			4				4
11	Công nghệ thông tin	2		1	1	1		1		1
12	Khác	1	1			1		1		
Tổng		28	16	4	10	18	3	5	2	18

3.3. Tổ chức đoàn thể

a) Chi bộ

- + Số lượng Cấp ủy: 03
- + Tổng số đảng viên: 50 (dự bị: 06).

b) Công đoàn

- + Số lượng Ban chấp hành: 07.
- + Số đoàn viên: 161 (nữ: 97).

c) Chi đoàn giáo viên

- + Số lượng Ban chấp hành: 05.
- + Tổng số đoàn viên: 13 (nữ: 06).

d) Đoàn Thanh niên

- + Số lượng Ban chấp hành: 14.
- + Tổng số chi đoàn: 75.

3.4. Cơ sở vật chất

- + Phòng học: 68
- + Phòng thí nghiệm: 03 (Lí-Hóa-Sinh).
- + Phòng Tin học: 04 (180 máy có kết nối Internet).
- + Phòng tâm lý&CLB: 01.
- + Phòng Hành chánh: 14.

3.5. Định hướng chương trình dạy học

Thực hiện các hoạt động giáo dục theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày theo đúng tinh thần công văn số 2848/GDĐT-TrH về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình dạy học 2 buổi/ngày tại các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố.

Tổ chức chương trình nhà trường theo hướng dẫn của các văn bản quy phạm hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị trên cơ sở có sự đồng thuận của Cha Mẹ học sinh.

+ Khối 10, 11, 12: Thực hiện Chương trình theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Chương trình nhà trường. Tổ chức học 10 buổi/tuần.

+ Chương trình nhà trường: Tổ chức dạy 2 buổi/ngày; học ngoại ngữ với người nước ngoài, dạy tin học theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ Quốc Tế.

+ Các Câu Lạc Bộ sinh hoạt tại trường:

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| • CLB Cổ động | • CLB Thiết kế hội họa |
| • CLB Diễn thuyết và Kịch | • CLB Tiếng Anh |
| • CLB Hoá học | • CLB Toán học |
| • CLB Kỹ năng sống | • CLB Văn học |
| • CLB Nhiếp ảnh - Báo chí | • CLB Văn nghệ |
| • CLB STEM | • CLB Vật lý |

3.6. Thực hiện khung chương trình

Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị, kế hoạch giảng dạy của các tổ (nhóm) chuyên môn, nhà trường duyệt kế hoạch giảng dạy cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo quy định được tổ chức giảng dạy trong nhà trường, bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học.

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2024 - 2025 lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học.

Quy định về thời gian học:

+ **Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến 11/01/2025 (18 tuần thực học, còn lại cho các hoạt động khác)**

- Kiểm tra định kỳ giữa HKI: 28/10/2024 đến ngày 02/11/2024
- Kiểm tra định kỳ cuối HKI: 16/12/2024 đến ngày 21/12/2024

+ **Học kỳ II: Từ ngày 13/01/2025 đến 24/5/2025 (17 tuần thực học, còn lại cho các hoạt động khác)**

• Nghỉ Tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 25/01/2025 (26 tháng Chạp ÂL) đến hết ngày 02/02/2025 (mùng 5 tháng Giêng ÂL)

- Kiểm tra định kỳ giữa kỳ HKII: 17/3/2025 đến ngày 22/3/2025
- Kiểm tra định kỳ cuối kỳ HKII: 28/4/2025 đến ngày 03/5/2025

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Thực hiện có hiệu quả việc triển khai chương trình GDPT 2018 ở cả 03 khối lớp 10, 11, 12 với các điều chỉnh theo Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; tập huấn, bồi dưỡng triển khai dạy học trên nền tảng chuyển đổi số, định hướng giáo dục thông minh; thực hiện dạy học với hệ thống quản lý học tập (LMS); chú trọng thực hiện dạy học thông qua các khóa học được tổ chức trên hệ thống LMS để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên; linh hoạt khi thực hiện thời khóa biểu và phát huy hiệu quả của hệ thống LMS để ôn tập, củng cố hoàn thiện kiến thức theo định hướng mở rộng không gian, thời gian tổ chức hoạt động học cho học sinh. Thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030”.

Các mục tiêu bao gồm :

1) Đảm bảo trường học khang trang, sạch đẹp - Thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, mẫu mực - Học sinh học để tự khẳng định mình, học tập và rèn luyện để làm người công dân tốt, học để có năng lực thích ứng với thành phố văn minh và hội nhập quốc tế.

2) Dạy học để phát huy tính tích cực, tự học của người học; dạy học để người học được hạnh phúc.

3) Tích cực thi đua xây dựng trường học số, thực hiện Công trình 50 trường học số chào mừng Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

2. Mục tiêu định hướng

- Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, phát huy sức mạnh hệ thống chính trị của cơ sở trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tất cả hướng đến sự ổn định, phát triển của từng đơn vị. Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính. Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

- Thực hiện các Kế hoạch, đề án của Thành phố: Huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả Đề án giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020 – 2030.

- Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi và các nội dung giáo dục lồng ghép khác.

- Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, xây dựng trường học thông minh để đổi mới hình thức tổ chức dạy học vận dụng có hiệu quả và đa dạng các phương pháp dạy học tích cực; thực hiện kiểm tra đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, lồng ghép định hướng nghề nghiệp, đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM.

3. Mục tiêu cụ thể năm học 2024-2025

a) Chỉ tiêu về dạy học và hoạt động giáo dục

*** Đối với học sinh:**

- + Hiệu suất đào tạo: $\geq 98\%$ (NH trước: 99,76%).
- + Lên lớp thẳng: 100% (NH trước: 100%).
- + Hạnh kiểm khá, tốt: 100% (NH trước: 100%).

- + Học lực khá, giỏi: $\geq 99\%$ (NH trước: 99.8%).
- + Học lực yếu, kém: 0% (NH trước: 0%).
- + Tốt nghiệp THPT: 100% (NH trước: 100%).
- + Đạt điểm sàn Đại học, cao đẳng: 100% (NH trước: 100%).
- + Thi học sinh giỏi: có giải Quốc gia.

*** Đối với giáo viên:**

- + 100% giáo viên đạt chuẩn.
- + Đạt Lao động tiên tiến: $>142/144$ (NH trước: 138/138).
- + Chiến sĩ thi đua cấp Ngành trở lên: $\geq 21/144$ (NH trước: 43/138).
- + Giáo viên đã và đang học trên chuẩn: ≥ 49 (NH trước: 49).

*** Đối với nhà trường:** Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của UBND thành phố.

b) Chỉ tiêu về Đoàn thể

- + Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Đoàn TNCS HCM: Vững mạnh, xuất sắc.

c) Các chỉ tiêu khác

- + Tổ đạt danh hiệu xuất sắc: $\geq 12/13$ (NH trước: 12/13);
- + Tổ đạt danh hiệu tiên tiến: ≤ 01 (NH trước: 01/13).

d) Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường

- 100% Học sinh tham gia bảo hiểm y tế.
- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp Quận, cấp thành phố.
- Có huy chương trong giải thể thao, QPAN cấp TP, cấp Quốc gia.
- 100% học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu.

e) Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua dạy tốt học tốt, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.
- Trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo.
- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 chủ động, linh hoạt thích ứng với tình hình dịch bệnh, thực hiện mục tiêu chất lượng giáo dục.

2. Triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp 10, 11, 12; tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện tốt nhất Chương trình GDPT 2018 như đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà

trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

3. Tổ chức cho học sinh học tập, ôn luyện và tham gia Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2024 - 2025 bảo đảm an toàn, chất lượng, phù hợp với thực tế của đơn vị. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá của nhà trường.

4. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Ngành Giáo dục thành phố trong thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

5. Tăng cường chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng CNTT trong hoạt động; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy và học và trong kiểm tra, đánh giá.

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Triển khai văn bản điện tử trong công tác quản lý, điều hành của nhà trường.

Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong phạm vi tổ chuyên môn, nhà trường và định hướng đến toàn ngành giáo dục. Bước đầu phát triển, ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến... Đảm bảo nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu chung theo yêu cầu.

6. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đơn vị; xây dựng và phát huy giá trị của Không gian văn hóa Hồ Chí Minh; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới GDĐT, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết; triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể

chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

7. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trong thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa sai phạm. Trong đó chú trọng kiểm tra trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

8. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình GDPT nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Tham mưu đề xuất đẩy nhanh tiến độ sửa chữa tu bổ nâng cấp nhà trường trong kế hoạch đầu tư Trung hạn theo đề nghị của Sở GD&ĐT đối với thành phố.

9. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục nhà trường. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo và hướng dẫn của Ngành.

10. Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình GDPT 2018. Bố trí đủ giáo viên dạy học các môn trong Chương trình GDPT 2018.

11. Chú trọng tăng cường năng lực tiếng Anh cho người dạy và người học thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025. Quản lý chặt chẽ các giáo viên bản ngữ, đội ngũ giáo viên dạy theo hợp đồng.

12. Thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chính trị tư tưởng

1. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng, xây dựng nhà trường là môi trường văn hoá, dân chủ, tuân thủ các qui định của pháp luật và của Ngành; thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục; Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12 tháng 06 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014 với cách làm sáng tạo, hiệu quả.

2. Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, Cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

3. Thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng CB-GV-NV và học sinh, dư luận xã hội, kịp thời phát hiện các sự việc phát sinh; quản lý chặt chẽ thông tin nhà trường đăng tải, giám sát các trang mạng xã hội để đấu tranh phản bác các thông tin sai trái.

4. Xây dựng kế hoạch tổ chức cho CB-GV-NV và học sinh toàn trường, phối hợp tổ chức thực hiện công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn trong nhà trường, tập trung đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống trong học sinh.

5. Triển khai tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành, của địa phương; kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, thành phố; tạo sự phấn khởi, củng cố niềm tin, góp phần tăng cường sự thống nhất, ổn định tư tưởng trong CB-GV-NV và học sinh toàn trường.

6. Tăng cường tham mưu các giải pháp chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, quan tâm đến phân phối, điều hòa thu nhập cho CB-GV-NV có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn; phối hợp tuyên truyền, phát huy truyền thống hiếu học, trong nhà trường.

7. Đẩy mạnh các hoạt động tôn vinh, biểu dương gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình có nhiều cống hiến trong chuyên môn và gương học sinh tiêu biểu trong học tập; thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên mới trong đội ngũ giáo viên và học sinh.

8. Chủ động thực hiện công tác phòng chống bệnh tật trong học đường, đảm bảo các tiêu chí đánh giá an toàn đối với cơ sở giáo dục, bên cạnh đó tiếp tục thực hiện phòng chống tai nạn thương tích, sốt xuất huyết, thực công tác triển khai bảo hiểm y tế đúng quy định.

2. Công tác tổ chức quản lý

1. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ trong nhà trường có đầy đủ các phẩm chất cần thiết của người GV, người lãnh đạo để mỗi thầy cô giáo là một tấm gương để HS noi theo.

2. Quản lý dạy thêm học thêm theo đúng quy định.

3. Hiệu trưởng thực hiện tốt trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong công tác công tác an toàn trường học, quản lý tài chính, tài sản, kiểm tra nội bộ,

4. Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học và các công tác được giao, tập huấn bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018.

5. Đảm bảo việc đánh giá giáo viên, hiệu trưởng theo chuẩn (Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT và thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông có hiệu lực thi hành từ 04 tháng 9 năm 2018) tại trường phản ánh đúng năng lực thực tế.

6. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường; thực hiện tuyên dương, đề xuất khen thưởng các cá nhân, đơn vị làm tốt, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương

“Người tốt, việc tốt”; chấn chỉnh, xử lý nghiêm nếu các cá nhân vi phạm các qui định, vi phạm đạo đức nhà giáo.

3. Về hoạt động giáo dục nhà trường

3.1. Ứng dụng công nghệ thông tin tốt trong dạy, học và quản lý giáo dục

Khuyến khích giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tổ chức các buổi thảo luận trao đổi kinh nghiệm sử dụng các thiết bị, phương tiện, kỹ thuật dạy học tại trường. Xây dựng kế hoạch dạy học truyền đảm bảo học sinh được học ít nhất 10% nội dung học tập.

Quản lý và sử dụng sổ điểm điện tử hiệu quả, tạo sự chủ động cho giáo viên trong công tác nhập điểm, kiểm dò..

Quản trị trang mạng thông tin của trường cập nhật thường xuyên kế hoạch, lịch công tác, các thông tin cần phải công khai cho giáo viên, học sinh nắm rõ. Đảm bảo việc sử dụng tốt các trang thông tin quản lý mà Sở triển khai như thi đua khen thưởng, chuyển trường, tuyển sinh 10, thi THPT..

Thực hiện Đề án tin học theo Kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT và Công văn Số 1807/SGDĐT-GDTrH của Sở Giáo dục và Đào tạo, tổ chức dạy tin học MOS cho học sinh lớp 10 có nguyện vọng.

3.2. Thực hiện hoạt động chuyên môn

Để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của trường, các mục tiêu cụ thể cần phải quan tâm thực hiện tốt mục tiêu cụ thể sau:

1. Thực hiện tốt quy chế chuyên môn; quy chế kiểm tra – đánh giá xây dựng theo thông tư 22 của Bộ Giáo dục Đào tạo.
2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá;
3. Nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, tổ chức hội thảo, chuyên đề, thao giảng, ...;
4. Tham gia các hội thi chuyên môn: Khoa học kỹ thuật của học sinh trung học, thiết kế giáo án Stem, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy..
5. Tổ chức cho học sinh tham gia các chương trình ngoài nhà trường: câu lạc bộ, ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, ...;
6. Tổ chức các buổi hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh;

4. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Lãnh đạo trường xây dựng kế hoạch chi tiết kiểm tra nội bộ trường học vào đầu năm học gồm: kiểm tra các hoạt động chuyên môn, tài chính – tài sản, quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo.

5. Công tác Đảng

Thực hiện có hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo: Phát huy tính tiên phong của Đảng viên trong mọi hoạt động của nhà trường. Bồi dưỡng và đề xuất chi bộ kết nạp các công đoàn viên, đoàn viên thanh niên ưu tú là giáo viên và học sinh vào Đảng

6. Công tác công đoàn, đoàn thể

1. Tổ chức cho CB-GV-NV đăng ký thi đua theo các văn bản hướng dẫn;
2. Luôn khuyến khích, động viên, khen thưởng thầy cô có thành tích, có đóng góp cho sự phát triển của trường;

3. Phát huy vai trò của Đoàn TNCS trong mọi hoạt động giáo dục, giảng dạy và học tập, đổi mới phương pháp hoạt động nhằm thu hút được thanh niên vào đội ngũ đoàn.

7. Công tác xã hội hóa – Ban đại diện Cha mẹ học sinh

Phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc phối hợp giáo dục, quản lý học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh đồng hành với nhà trường trong tất cả các hoạt động, trong công tác xã hội hóa giáo dục. Chú trọng quản lý, phối hợp hoạt động của ban đại diện theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 và thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

V. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Năm học 2024 - 2025, CTGDPT 2018 được triển khai ở 03 khối lớp 10, 11, 12. Cụ thể như sau:

+ Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: *Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.*

+ Các môn học lựa chọn: *Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật.*

+ Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học; học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

+ Nhà trường xây dựng các tổ hợp môn học từ các môn học và các chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

+ *Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp trung học phổ thông:*

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
	Ngữ văn	105
	Toán	105

Môn học bắt buộc	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn (không thực hiện)		
Tổng số tiết học/năm học		997
Số tiết học trung bình/tuần		28,5

Dưới đây là danh sách cụ thể về tổ hợp môn và chuyên đề các lớp của 03 khối 10, 11, 12 năm học 2024-2025

STT	LỚP	LOẠI LỚP	CÁC MÔN LỰA CHỌN	CHUYÊN ĐỀ
1	10A01	Chuyên Toán	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
2	10A02	Chuyên Lý	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
3	10A03 - 04	Chuyên Hóa - Sinh	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán - Lý - Hóa
			Hóa - Sinh - GDKTPL - Công nghệ	Toán - Hóa - Sinh

4	10A05	Chuyên Văn	Địa - GDKTPL - Sinh - Công nghệ	Toán - Văn - GDKTPL
5	10A06	Chuyên Anh	Địa - GDKTPL - Lý - Công nghệ	Toán - Văn - Anh
6	10TH01	Tích hợp	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán - Lý - Hóa
7	10TH02	Tích hợp	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán - Lý - Hóa
8	10A07	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
9	10A08	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
10	10A09	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
11	10A10	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
12	10A11	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
13	10A12	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
14	10A13	Thường	Lý - Hóa - GDKTPL - Tin	Toán - Lý - Hóa
15	10A14	Thường	Lý - Hóa - GDKTPL - Tin	Toán - Lý - Hóa
16	10A15	Thường	Lý - Hóa - GDKTPL - Tin	Toán - Lý - Hóa
17	10A16	Thường	Lý - Hóa - GDKTPL - Tin	Toán - Lý - Hóa
18	10A17	Thường	Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ	Toán - Lý - Hóa
19	10A18	Thường	Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ	Toán - Lý - Hóa
20	10A19	Thường	Lý - Hóa - Sinh - Địa	Toán - Lý - Hóa
21	10A20	Thường	Lý - Hóa - Sinh - Địa	Toán - Lý - Hóa
22	10A21	Thường	Hóa - Sinh - Địa - Tin	Toán - Hóa - Sinh
23	10A22	Thường	Hóa - Sinh - Địa - Tin	Toán - Hóa - Sinh
24	10A23	Thường	Hóa - Sinh - GDKTPL - Tin	Toán - Hóa - Sinh
25	10A24	Thường	Lý - Địa - GDKTPL - Công nghệ	Toán - Văn - Địa
26	10A25	Thường	Lý - Địa - GDKTPL - Công nghệ	Toán - Văn - Địa

STT	LỚP	LOẠI LỚP	CÁC MÔN LỰA CHỌN	CHUYÊN ĐỀ
1	11A01	Chuyên Toán	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
2	11A02	Chuyên Lý	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
3	11A03	Chuyên Hóa	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán - Lý - Hóa
4	11A04	Chuyên Sinh	Hóa - Sinh - GDKTPL - Công nghệ	Toán - Hóa - Sinh

5	11A05	Chuyên Văn	Địa - GDKTPL - Sinh - Công nghệ	Toán - Văn - GDKTPL
6	11A06	Chuyên Anh	Địa - GDKTPL - Lý - Công nghệ	Toán - Văn - Anh
7	11TH	Tích hợp	Lý - Hóa - Sinh - Tin	Toán - Lý - Hóa
8	11A07	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
9	11A08	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
10	11A09	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
11	11A10	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
12	11A11	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
13	11A12	Thường	Lý - Hóa - GDKTPL - Tin	Toán - Lý - Hóa
14	11A13	Thường	Lý - Hóa - GDKTPL - Tin	Toán - Lý - Hóa
15	11A14	Thường	Lý - Hóa - GDKTPL - Tin	Toán - Lý - Hóa
16	11A15	Thường	Lý - Hóa - GDKTPL - Tin	Toán - Lý - Hóa
17	11A16	Thường	Lý - Hóa - Sinh - Địa	Toán - Lý - Hóa
18	11A17	Thường	Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ	Toán - Lý - Hóa
19	11A18	Thường	Hóa - Sinh - GDKTPL - Tin	Toán - Hóa - Sinh
20	11A19	Thường	Hóa - Sinh - GDKTPL - Tin	Toán - Hóa - Sinh
21	11A20	Thường	Hóa - Sinh - Địa - Tin	Toán - Hóa - Sinh
22	11A21	Thường	Hóa - Sinh - Địa - Tin	Toán - Hóa - Sinh
23	11A22	Thường	Lý - Địa - GDKTPL - Công nghệ	Toán - Văn - Địa
24	11A23	Thường	Lý - Địa - GDKTPL - Công nghệ	Toán - Văn - Địa
25	11A24	Thường	Hóa - Địa - GDKTPL - Công nghệ	Toán - Văn - GDKTPL

STT	LỚP	LOẠI LỚP	CÁC MÔN LỰA CHỌN	CHUYÊN ĐỀ
1	12A01	Chuyên Toán	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
2	12A02	Chuyên Lý	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
3	12A03	Chuyên Hóa	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
4	12A04	Chuyên Sinh	Hóa - Sinh - GDKTPL - Công nghệ	Toán - Hóa - Sinh
5	12A05	Chuyên Văn	Địa - GDKTPL - Sinh - Công nghệ	Toán - Văn -

				GDKTPL
6	12A06	Chuyên Anh	Địa - GDKTPL - Lý - Công nghệ	Toán - Văn - Anh
7	12A07	Thường	Lý - Hóa - Địa - Công nghệ	Toán - Lý - Hóa
8	12A08	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
9	12A09	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
10	12A10	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
11	12A11	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
12	12A12	Thường	Lý - Hóa - Địa - Tin	Toán - Lý - Hóa
13	12A13	Thường	Lý - Hóa - GDKTPL - Tin	Toán - Lý - Hóa
14	12A14	Thường	Lý - Hóa - GDKTPL - Tin	Toán - Lý - Hóa
15	12A15	Thường	Lý - Hóa - GDKTPL - Tin	Toán - Lý - Hóa
16	12A16	Thường	Lý - Hóa - GDKTPL - Tin	Toán - Lý - Hóa
17	12A17	Thường	Hóa - Sinh - GDKTPL - Tin	Toán - Hóa - Sinh
18	12A18	Thường	Hóa - Sinh - GDKTPL - Tin	Toán - Hóa - Sinh
19	12A19	Thường	Hóa - Sinh - Địa - Tin	Toán - Hóa - Sinh
20	12A20	Thường	Hóa - Sinh - Địa - Tin	Toán - Hóa - Sinh
21	12A21	Thường	Lý - Địa - GDKTPL - Công nghệ	Toán - Văn - Địa
22	12A22	Thường	Lý - Địa - GDKTPL - Công nghệ	Toán - Văn - Địa
23	12A23	Thường	Hóa - Địa - GDKTPL - Công nghệ	Toán - Văn - GDKTPL
24	12A24	Thường	Sinh - Địa - GDKTPL - Công nghệ	Toán - Văn - GDKTPL

2. Các hoạt động giáo dục

2.1. Kế hoạch dạy học 2 buổi /ngày

Lập kế hoạch hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày năm học 2024 – 2025. Tổ chức dạy học và hoạt động buổi 2 nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Việc tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày được thực hiện cho các khối lớp. Thực hiện đúng quy định về thời lượng dạy học và các hoạt động giáo dục khác.

2. Tổ chức hoạt động dạy học tăng cường một số tiết theo môn

Tiết văn hóa buổi 2 (KHỐI 12)

STT	CÁC LỚP	CÁC MÔN (TIẾT BUỔI HAI/TUẦN)
1	12A1, 12A2, 12A3, 12A7→12A16	Toán (3 tiết); Vật lý (2 tiết); Hóa học (2 tiết); Ngữ văn (1 tiết)
2	12A4, 12A17→12A20	Toán (3 tiết); Hóa học (2 tiết); Sinh học (2 tiết); Ngữ văn (1 tiết)
3	12A5, 12A6, 12A21→12A24	Toán (3 tiết); Ngữ Văn (3 tiết); Anh văn (2 tiết)

Tiết văn hóa buổi 2 (KHỐI 11)

STT	CÁC LỚP	CÁC MÔN (TIẾT BUỔI HAI/TUẦN)
1	11A1, 11A2, 11A3, 11A7→11A17	Toán (3 tiết); Vật lý (2 tiết); Hóa học (2 tiết)
2	11A4, 11A18→11A21	Toán (3 tiết); Hóa học (2 tiết); Sinh học (2 tiết)
3	11A5, 11A6, 11A22→11A24	Toán (3 tiết); Ngữ Văn (2 tiết); Anh văn (2 tiết)
4	11TH	Toán (3 tiết); Anh văn (1 tiết); Vật lý (1 tiết); Hóa học (1 tiết); Sinh học (1 tiết)

Tiết văn hóa buổi 2 (KHỐI 10)

STT	CÁC LỚP	CÁC MÔN (TIẾT BUỔI HAI/TUẦN)
1	10A1, 10A2, 10A3, 10A7→10A20	Toán (3 tiết); Vật lý (2 tiết); Hóa học (2 tiết)
2	10A4, 10A21→10A23	Toán (3 tiết); Hóa học (2 tiết); Sinh học (2 tiết)
3	10A5, 10A6, 10A24→10A25	Toán (3 tiết); Ngữ Văn (2 tiết); Anh văn (2 tiết)
4	10 ^{TH1} ; 10 ^{TH2}	Toán (3 tiết); Anh văn (1 tiết); Vật lý (1 tiết); Hóa học (1 tiết); Sinh học (1 tiết)

3. Các câu lạc bộ: Cổ động, Diễn thuyết và kịch, Hóa học, Kỹ năng sống, Nhiếp ảnh- Báo chí, Stem, Thiết kế hội họa, Tiếng Anh, Toán học, Văn học, Văn nghệ, Vật lý: 1 tiết/tuần.

- Học các chuyên đề kỹ năng, hướng nghiệp.
- Tổ chức các buổi học tập trải nghiệm trong nhà trường và tại trường như: hoạt động của các tổ bộ môn, ngày hội trải nghiệm các môn....

4. Dạy học theo đối tượng học sinh giỏi, học sinh yếu, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học (NCKH)

- a) Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật (KHKT) cho học sinh trung học

Góp phần đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

Tổ chức hoạt động sáng tạo khoa học kỹ thuật qua các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng lực. Tổ chức tốt hoạt động này là tiền đề triển khai các dự án nghiên cứu trong khuôn khổ cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học do Sở GD&ĐT tổ chức.

Trên cơ sở các Câu lạc bộ (CLB) đã có, bước đầu hình thành Câu lạc bộ KHKT trong trường nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKH, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKH, trong học tập và trong cuộc sống.

Các tổ chuyên môn và bộ phận phân công giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện đề tài. Nhà trường hỗ trợ kinh phí thực hiện, bồi dưỡng, khen thưởng động viên.

b) Dạy học theo đối tượng học sinh giỏi

Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch về dạy học theo đối tượng học sinh giỏi. Phân công giáo viên hướng dẫn và lập kế hoạch giảng dạy.

Thực hiện kế hoạch về dạy học theo đối tượng học sinh giỏi trường dự thi học sinh giỏi 12 thành phố: Phát hiện học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu bộ môn để kịp thời bồi dưỡng; tạo mọi điều kiện để học sinh được phát huy năng lực học tập, tư duy sáng tạo. Tổ chức chọn đội tuyển để dạy nhằm giúp học sinh ôn tập, hệ thống và nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt; nâng cao chất lượng mũi nhọn của trường. Đạt được chỉ tiêu đề ra: 60% học sinh đạt giải trên số lượng học sinh đăng ký dự thi kì thi học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố; kì thi Giải toán bằng máy tính bỏ túi...

c) Dạy học đối tượng học sinh yếu:

Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch về công tác dạy học theo đối tượng học sinh yếu và phân công giáo viên dạy đối tượng học sinh yếu.

Thực hiện kế hoạch về dạy học theo đối tượng học sinh yếu năm học 2023 - 2024: Tập trung chỉ đạo dạy học theo đối tượng học sinh yếu chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học tại các lớp đang học bằng nhiều hình thức nhằm tạo điều kiện cho các em được ôn tập kiến thức, rèn kỹ năng để đạt được chuẩn theo quy định. Chú trọng đến công tác rà soát, hỗ trợ học sinh củng cố, nắm bắt lại kiến thức, rèn luyện kỹ năng làm bài sau thời gian dài học trực tuyến của năm học trước. Giáo viên có nhiệm vụ phụ đạo học sinh yếu, kém của lớp mình phụ trách; theo dõi, kiểm tra, phát hiện sớm các học sinh yếu không theo kịp chương trình, thông báo tình hình học tập của học sinh cho GVCN, Tổ trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách để tổ chức phối hợp với cha mẹ học sinh.

Đối với công tác dạy học theo đối tượng học sinh yếu tập trung: Bộ phận quản lý điểm thống kê kết quả và lập danh sách học sinh yếu của cả ba khối lớp sau khi có kết quả học tập HKI và danh sách học sinh yếu tổng hợp từ các GVCN, giáo viên bộ môn. Bộ phận chuyên môn và văn phòng lập danh sách học sinh yếu; học sinh không có điều kiện thuận lợi khi học tập theo hình thức trực tuyến trong thời gian học tập tại nhà theo từng môn, từng khối gửi cho Tổ trưởng CM, các tổ triển khai việc dạy học theo đối tượng học sinh yếu theo sự phân công và kế hoạch tổ, đảm bảo đạt được chỉ tiêu đề ra: giúp học sinh hệ thống lại các kiến thức kĩ năng cơ bản theo chuẩn, tăng cường thực hành và vận dụng cho học sinh nắm bài, củng cố kiến thức, đạt kết quả các bài kiểm tra chung đợt sau cao hơn đợt trước, điểm tổng kết trung bình môn học cuối năm của bộ môn đạt kết quả trung bình.

2.2. Chương trình nhà trường thuộc các lĩnh vực giáo dục

1. Tổ bộ môn thực hiện các chủ đề, chuyên đề ngoài giờ chính khóa

- Các tổ chuyên môn chủ động trong việc lựa chọn chủ đề, nội dung, hình thức, đối tượng và thời gian để tổ chức các buổi dạy học theo chuyên đề phù hợp.
- Các chuyên đề nhằm ôn luyện, củng cố, bổ trợ và nâng cao thêm những kiến thức kĩ năng liên quan đến bài học trong chương trình; trang bị thêm cho học sinh kĩ năng, kinh nghiệm khi làm bài tập, bài kiểm tra, bài thi...; tăng cường mở rộng không gian lớp học, giúp học sinh chủ động hơn trong quá trình tích lũy kiến thức.
- Các tổ bộ môn xây dựng và thực hiện các tiết học ngoài giờ chính khóa và ngoài nhà trường.
- Cuộc thi Kỹ năng ứng dụng khoa học, sáng tạo và giải trí lành mạnh: “Cuộc thi STEM”, các câu lạc bộ dành cho học sinh 3 khối...

2. Chương trình giáo dục kĩ năng sống

Kỹ năng sống:

Tổ bộ môn hoặc liên môn, đoàn thanh niên phối hợp tổ chức trong năm học xây dựng các chuyên đề có nội dung gần với đời sống, mời các báo cáo viên, chuyên gia tâm lý nổi tiếng, uy tín đến nói chuyện, trao đổi...

Nhà trường xây dựng các chuyên đề có nội dung gần với đời sống: Kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập cá nhân; Tổ chức giáo dục kĩ năng sống cho học sinh 11 và 12 với các chuyên đề: Ứng phó với tình yêu tuổi học trò, thể hiện lòng hiếu thảo, ...mời các báo cáo viên thực hiện trong các tiết ngoài giờ chính khóa, sinh hoạt dưới cờ nhằm phát triển các hành vi thói quen tốt trong giao tiếp ứng xử; giáo dục tư tưởng, đạo đức tác phong, lối sống, pháp luật.

Đoàn trường tổ chức các đợt thi, đợt tập huấn nhằm rèn luyện kỹ năng mềm cho đoàn viên gồm các chương trình cụ thể sau:

Kỹ năng tổ chức hoạt động cho Thủ lĩnh học sinh gồm: Chi đoàn giáo viên, Lớp trưởng và Bí thư chi đoàn.

Đẩy mạnh các hoạt động tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; về lòng nhân ái sự sẻ chia...

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề đạo đức, lối sống: Ngày thế giới phòng chống HIV – AIDS; tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử; phòng, chống bạo lực học đường;.

Phối hợp Trung tâm y tế và các chuyên gia về y tế trường học: xây dựng kế hoạch giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, luật hôn nhân gia đình, bình đẳng giới... cho HS các khối lớp.

Tổ chức chuyên đề pháp luật: Luật Nghĩa vụ Quân sự, Luật giao thông, Luật dân sự; Tổ chức và bồi dưỡng cho Học sinh tham gia cuộc thi: “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”; .

Tổ chức và tham gia các cuộc thi như “Học sinh thành phố với Pháp luật”, “Cùng non sông cất cánh”...

Kĩ năng thực hành

Hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng cho học sinh tham gia cuộc thi “Đầu bếp trẻ” do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Hướng dẫn học sinh phân loại rác tại nguồn, xây dựng trường học xanh.

Hướng dẫn học sinh các thể võ tự vệ nhằm giúp học sinh tự bảo vệ mình trong những tình huống nguy hiểm.

3. Chương trình hướng nghiệp - tư vấn ngành học

Bước đầu định hướng mục tiêu “*hướng nghiệp sớm và hướng nghiệp sâu*”, nhà trường tiến hành khảo sát nhu cầu hướng nghiệp và tư vấn ngành học, chủ động liên hệ các trường Cao đẳng - Đại học phù hợp để tư vấn cho học sinh (học sinh khối 12 và một số chương trình cho khối 11) bằng nhiều hình thức: mời cán bộ phòng Đào tạo – Tuyển sinh đến giới thiệu về ngành học, trường học Cao đẳng – Đại học; Giáo viên chủ nhiệm sinh hoạt với lớp; Phối hợp với các trung tâm tư vấn tuyển sinh tổ chức các buổi tư vấn nghề nghiệp online.

4. Chương trình nhà trường thuộc các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường

Chương trình học tập trải nghiệm ứng dụng cho học sinh: Căn cứ vào nội dung dạy học của các bộ môn để có chương trình phù hợp, sinh động, hấp dẫn và hiệu quả:

- Chương trình tham quan học tập (Teambuilding – kỹ năng mềm) tại Đà Lạt đối với khối 12.

- Chương trình tham quan học tập (Teambuilding – kỹ năng mềm) tại Phan Thiết đối với khối 11.

- Chương trình tham quan học tập (Teambuilding – kỹ năng mềm) tại Di linh, Tỉnh Lâm Đồng đối với khối 10.

5. Kế hoạch dạy học anh văn với người nước ngoài (đính kèm)

- Triển khai nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch dạy và học ngoại ngữ theo đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020”; đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 về triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2019 - 2025; nhà trường tổ chức cho học sinh học chương trình tiếng Anh với người nước ngoài như sau:

- Đối tượng học sinh lớp 10 và lớp 11
- Thời lượng học : 01 tiết/tuần.

6. Kế hoạch dạy học tin học MOS (đính kèm)

Thực hiện Kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”, nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh theo định hướng chuẩn quốc tế trong năm học 2024 – 2025:

Nâng cao nhận thức về vai trò của kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ quản lý giáo dục, giáo viên, phụ huynh và học sinh. Vận động cha mẹ học sinh tạo điều kiện cho học sinh tham gia các kỳ thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

Nâng cao chất lượng dạy và học Tin học trong nhà trường; góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực chung và các năng lực đặc thù của học sinh, giúp các em trở thành những công dân toàn cầu, sẵn sàng gia nhập vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khai thác tốt kho tàng tri thức khổng lồ, cập nhật không ngừng của nhân loại.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Tin học đáp ứng các tiêu chuẩn giảng dạy. Xây dựng các giải pháp, lộ trình nâng cấp hệ thống phòng máy tính, máy vi tính đáp ứng yêu cầu dạy học Tin học theo chương trình quốc tế. Đảm bảo giáo viên tham gia giảng dạy Tin học theo chuẩn quốc tế phải là những giáo viên đạt chuẩn theo quy định để được dạy Tin học theo chuẩn quốc tế; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ việc giảng dạy Tin học theo chuẩn quốc tế.

Việc triển khai thực hiện dạy học Tin học theo chuẩn quốc tế trước hết cần đảm bảo thực hiện đầy đủ chương trình tin học theo quy định của Bộ, thỏa thuận thu phí để thực hiện những nội dung ngoài chương trình tin học theo quy định của Bộ, trên nguyên tắc tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Chứng chỉ

quốc tế MOS được nhà trường triển khai vào giảng dạy trong chương trình gồm 60 tiết học, học sinh khối 10 đăng kí tự nguyện.

2.3. Kế hoạch kiểm tra đánh giá (đính kèm)

– Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học phổ thông theo quy định; Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo thông tư 22/TT-BGDĐT đối với 03 khối lớp 10,11,12. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

– Điều chỉnh đổi mới kiểm tra, đánh giá đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học song song với việc triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá theo chương trình quy định của chương trình giáo dục phổ thông 2018: Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh là hoạt động thu thập, phân tích, xử lý thông tin thông qua quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình rèn luyện và học tập của học sinh trong các môn học bắt buộc, môn học tự chọn, hoạt động giáo dục bắt buộc, nội dung giáo dục của địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông; tư vấn, hướng dẫn, động viên học sinh; xác nhận kết quả đạt được của học sinh; cung cấp thông tin phản hồi cho giáo viên và học sinh để điều chỉnh quá trình dạy học và giáo dục.

– Điều chỉnh và hoàn thiện Quy chế tổ chức kiểm tra – đánh giá các đợt kiểm tra trong nhà trường: lấy ý kiến đóng góp của các tổ, thống nhất, thông qua dự thảo Quy chế; Quyết định ban hành và đưa vào thực hiện.

– Đánh giá học sinh đảm bảo tính khoa học, tính logic, tính chặt chẽ, quy định cụ thể các quy trình xây dựng đề kiểm tra, quy trình coi kiểm tra, quy trình chấm kiểm tra, quy trình nhập điểm và trả kết quả kiểm tra cho học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường. Các hình thức đánh giá này được thông tin đầy đủ đến học sinh khi giao nhiệm vụ học tập.

– Xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra đánh giá thống nhất hình thức bài kiểm tra đúng quy định, thời gian thực hiện, số bài kiểm tra... Kiểm tra đánh giá thực hiện nghiêm túc và đúng thực chất. Tổ chức các kỳ kiểm tra nghiêm túc, đúng quy định, đúng lịch kiểm tra thống nhất, đúng thời lượng quy định, đúng nội dung và hình thức theo yêu cầu; đảm bảo kiểm tra được mục tiêu đánh giá được năng lực toàn diện của học sinh.

– Hình thức đánh giá đối với các môn học:

+ Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học: *Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*. Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo một trong hai mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại.

– Về Công tác quản lý sổ điểm điện tử tại trường: Thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 3260/GDDT-GDTrH ngày 09 tháng 10 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc quản lý, sử dụng Sổ gọi tên và ghi điểm điện tử từ năm học 2015 - 2016; cơ sở dữ liệu học sinh và giáo viên được cập nhật và quản lý theo sự phân công do Hiệu trưởng quyết định; thực hiện nghiêm túc quy định, quy chế quản lý và sử dụng sổ điểm điện tử trong nhà trường. Giáo viên bộ môn theo phân công trực tiếp nhập điểm trên phần mềm VietSchool theo mỗi đợt, mỗi học kì theo thời hạn quy định của nhà trường. Các trường hợp điều chỉnh hoặc bổ sung điểm phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng chuyên môn. Điểm số được lưu và khóa sổ điểm sau mỗi đợt nhập điểm của giáo viên bộ môn sau thời gian cho phép.

3. Kế hoạch hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 10, lớp 11 và lớp 12

(đính kèm)

4. Kế hoạch công tác chủ nhiệm **(đính kèm)**

5. Kế hoạch giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật **(đính kèm)**

6. Kế hoạch kiểm tra nội bộ **(đính kèm)**

7. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của CB-GV-NV **(đính kèm)**

8. Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số **(đính kèm)**

9. Kế hoạch dạy học trực tuyến **(đính kèm)**

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN HÀNG THÁNG

* Lưu ý: Hàng tháng tùy tình hình cụ thể của nhà trường và sự chỉ đạo của cấp trên kế hoạch có thể có sự thay đổi, bổ sung.

THÁNG	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
8	1. Phân công giảng dạy, chủ nhiệm đầu năm. 2. Báo cáo đầu năm học. 3. Xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ngày. 4. Xây dựng kế hoạch giáo dục. 5. Xây dựng kế hoạch chuyên môn và phân phối chương trình. 6. Ổn định nề nếp chuyên môn. 7. Bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng CM
9	8. Xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu, ... 9. Duyệt kế hoạch các tổ chuyên môn. 10. Tham gia cuộc Thi chọn đội tuyển học sinh giỏi	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng CM

THÁNG	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
	THPT thành phố (nếu có). 11. Bồi dưỡng HSG, nghiên cứu khoa học. 12. Tập huấn cho CB QLGD và GVCN. 13. Hội thảo chuyên môn.	
10	14. Học sinh tham gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia (nếu có), bồi dưỡng học sinh nghiên cứu khoa học. 15. Tham gia các lớp bồi dưỡng quốc phòng cho cán bộ quản lý và giáo viên. 16. Kiểm tra toàn diện giáo viên theo kế hoạch. 17. Dự giờ, thao giảng. 18. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch chuyên môn và phân phối chương trình HK1.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng CM
11	19. Kiểm tra tập trung giữa HK1 20. Đăng ký tiết dạy tốt chào mừng ngày 20/11. 21. Hội thao TDTT học sinh (nếu có).	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng CM
12	22. Kiểm tra HK1. 23. Hoàn tất chương trình, điểm số, báo cáo HKI.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng CM
1-2	24. Sơ kết học kỳ I. 25. Tham gia Thi học sinh giỏi THPT quốc gia (nếu có). 26. Thi học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp TP THPT. 27. Hướng dẫn thực tập sư phạm. 28. Kiểm tra hồ sơ chuyên môn. 29. Bắt đầu học văn hóa tuần đầu HK2. 30. Kiểm tra 1 tiết tập trung. 31. Thi học sinh giỏi cụm 4 32. Kế hoạch ôn tập học sinh Khối 12 yếu, kém.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng CM
3	33. Thi học sinh giỏi THPT cấp thành phố. 34. Kiểm tra tập trung giữa HK2	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng

THÁNG	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
	35. Dự giờ, thao giảng.	Tổ trưởng CM
4	36. Thi Olympic truyền thống 30/4 khu vực miền Nam. 37. Thi Olympic TP.HCM. 38. Kiểm tra HK2. 39. Ôn tập THPT quốc gia 2025. 40. Tổng kết các hoạt động sinh hoạt chuyên môn.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng CM
5	41. Kết thúc chương trình, tổng kết năm học. 42. Chuẩn bị cho kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng CM
6-7	43. Tham gia kỳ thi THPT quốc gia 2025. 44. Kiểm tra hoạt động Ôn tập hè và chuẩn bị tựu trường năm học mới.	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Tổ trưởng CM

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2024 –2025, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Lãnh đạo và các tổ trưởng xây dựng các kế hoạch liên quan và theo dõi thực hiện.

- Lãnh đạo trường thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch theo mảng phụ trách: dự giờ, kiểm tra chuyên môn theo phân công.

- Tổ trưởng chuyên môn lên kế hoạch, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra điều chỉnh các công tác chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên, kiểm tra, bồi dưỡng, phụ đạo học sinh theo kế hoạch chung của trường.

2. Công tác kiểm tra – giám sát

- Các Phó Hiệu trưởng theo phần việc phụ trách kiểm tra việc thực hiện kế hoạch rút kinh nghiệm, trình Hiệu trưởng điều chỉnh bổ sung kế hoạch (nếu có).

- Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra thực hiện kế hoạch của giáo viên trong tổ báo cáo theo định kỳ, các cuộc họp hàng tháng.

3. Công tác tài chính – tài sản; vận động tài trợ giáo dục

- Tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch đề xuất gồm :

+ Việc mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu: Trang bị và bổ sung các trang thiết bị các phòng thí nghiệm phục vụ cho chương trình Giáo dục 2018 theo danh mục đề xuất từ các tổ; trang bị thiết bị dạy và học theo cho các tổ bộ môn theo thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ SGK, tài liệu dạy học cho thư viện: Mua sắm SGK, SGV, sách chuyên đề, sách chuyên đề dành cho GV, sách bài tập chương trình 2018. Trang bị bổ sung các loại sách tham khảo, các loại báo, tạp chí phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Hiệu trưởng và kế toán thực hiện

+ Căn cứ tình hình tài chính của đơn vị duyệt chi mua sắm theo đúng thủ tục quy định.

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện các khoản thu đầu năm theo đúng quy định của văn bản sau:

Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Công văn số ../SGDDĐT-KHTC ngày ../../2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM về tiếp tục hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024-2025 của các nhà trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Lập kế hoạch vận động tài trợ cho các hoạt động giáo dục năm học 2024-2025 theo thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chịu trách nhiệm theo dõi có báo cáo tiến độ, sơ kết, tổng kết cho Hiệu trưởng theo qui định.

Trên đây là kế hoạch năm học 2024 - 2025, các tổ chuyên môn của trường căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch của tổ thực hiện cho năm học phù hợp với điều kiện của nhà trường. Giao Phó hiệu trưởng triển khai thực hiện các mảng công tác do các nhân phụ trách, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả cho hiệu trưởng tại các cuộc họp giao ban. Trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh, cần báo cáo kịp thời để giải quyết sao cho phù hợp với tình hình thực tế của trường./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục trung học;
- Lãnh đạo;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thanh Bình